LOGO

KÊ KHAI THUẾ
THU NHẬP DOANH NGHIỆP
TẠM TÍNH THEO QUÝ

I/ HỒ SƠ KÊ KHAI

Trường hợp người nộp thuế xác định được doanh thu và chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế thì thực hiện khai thuế TNDN tạm tính theo quý theo mẫu 01A/TNDN

Trường hợp người nộp thuế xác định được doanh thu thực tế phát sinh nhưng không kê khai được chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế thì thực hiện khai thuế TNDN tạm nộp quý theo mẫu 01B/TNDN

I/ HỒ SƠ KÊ KHAI

Trường hợp người nộp thuế thường xuyên có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoài việc kê khai Tờ khai thuế TNDN tạm tính theo quý *(Mẫu số: 01A/TNDN hoặc mẫu số 01B/TNDN)* người nộp thuế còn phải khai và gửi kèm Phụ lục: Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất theo mẫu 01-1/TNDN

Người nộp thuế không phát sinh hoạt động chuyển nhượng bất động sản hoặc trong kỳ đã kê khai nộp thuế TNDN theo từng lần phát sinh (mẫu 09/TNDN) thì không lập phụ lục 01-1/TNDN

I/ HỒ SƠ KÊ KHAI

Trường hợp người nộp thuế có các cơ sở sản xuất trực thuộc hạch tóan phụ thuộc ở khác Tỉnh, TP với nơi đóng trụ sở chính thì kê khai thêm Biểu thuế TNDN tính nộp của doanh nghiệp có các cơ sở hạch tóan phụ thuộc (mẫu 07/TNDN)

II/ HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [10] - Doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ là tổng doanh thu thực tế phát sinh chưa có thuế GTGT của HHDV bán ra 3 tháng trong kỳ tính thuế, bao gồm:

+ Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ,

+ Doanh thu hoạt động tài chính và

+ Thu nhập khác

Số liệu này được xác định bằng số phát sinh bên Nợ TK 511, 512, 515, 711/Có TK 911

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

Xác định doanh thu thực tế phát sinh một số trường hợp cụ thể:

+ Đối với các CSKD làm đại lý bán hàng hưởng hoa hồng, doanh thu thực tế phát sinh là *doanh thu theo các tờ khai thuế GTGT trừ đi (-) giá trị của hàng bán đại lý.*

+ CSKD xuất điều chuyển hàng hoá cho các đơn vị trực thuộc để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau..., nếu sử dụng hoá đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau thì *doanh thu thực tế phát sinh không tính phần doanh thu điều chuyển nội bộ.*

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

Xác định doanh thu thực tế phát sinh một số trường hợp cụ thể:

+ CSKD không có các đơn vị hạch toán phụ thuộc, doanh thu thực tế phát sinh được xác định theo *doanh thu trên Tờ khai thuế GTGT các tháng trong quý của CSKD.*

+ CSKD có các xí nghiệp, chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc báo sổ, thì doanh thu thực tế phát sinh là *toàn bộ doanh thu trong quý của cả CSKD chính và doanh thu của các đơn vị, chi nhánh phụ thuộc.*

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [11] – Chi phí thực tế phát sinh trong kỳ

là toàn bộ các khoản chi phí hợp lý thực tế phát sinh liên quan đến doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế. Chỉ tiêu này bao gồm:

+ Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ;

+ Chi phí hoạt động tài chính và

+ Các khoản chi phí khác.

Số liệu này được xác định bằng số phát sinh bên Có TK 632, 641, 642, 635, 811/ Nợ TK 911

- Chỉ tiêu [12] - Lợi nhuận phát sinh trong kỳ

được xác định bằng doanh thu thực tế phát sinh trong quý trừ đi (-) chi phí thực tế phát sinh trong quý, cụ thể:

Chỉ tiêu [12] = Chỉ tiêu [10] - Chỉ tiêu [11].

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [13] - Điều chỉnh tăng lợi nhuận theo pháp luật thuế, chỉ tiêu này phản ánh toàn bộ các điều chỉnh về doanh thu hoặc chi phí được ghi nhận theo chế độ kế toán, nhưng không phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN, phải điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận phát sinh của cơ sở kinh doanh, ví dụ như:

+ Chi phí khấu hao TSCĐ không đúng quy định,

+ Chi phí lãi tiền vay vượt mức khống chế theo quy định,

+ Chi phí không có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định,

+ Các khoản thuế bị truy thu và tiền phạt về vi phạm hành chính đã tính vào chi phí,

+ Chi phí không liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế TNDN ...

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [14] - Điều chỉnh giảm lợi nhuận theo pháp luật thuế phản ánh tổng số tiền của tất cả các khoản điều chỉnh dẫn đến giảm lợi nhuận phát sinh trong kỳ tính thuế như:

+ Lợi nhuận từ hoạt động không thuộc diện chịu thuế TNDN,
+ Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế quý trước,
+ Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng ...

- Chỉ tiêu [15] - Lỗ được chuyển trong kỳ
là số lỗ của kỳ (Quý) trước và lỗ của các năm trước chuyển sang theo qui định của pháp luật thuế.

- Chỉ tiêu [16] - Thu nhập chịu thuế
được xác định bằng

Chỉ tiêu 16 = Chỉ tiêu [12] + [13] – [14] – [15]

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [17] - Thuế suất thuế TNDN

+ Ghi thuế suất phổ thông 25%

+ DN hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác tại Việt Nam ghi thuế suất từ 32% đến 50% (tùy theo thuế suất ghi trên dự án)

+ DN đang được hưởng thuế suất ưu đãi thì ghi thuế suất là 10%, 15% hoặc 20% (tùy theo từng trường hợp cụ thể)

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [18] - Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm là số thuế dự kiến được miễn giảm của các hoạt động, dự án đủ điều kiện được ưu đãi miễn, giảm trong kỳ và được xác định bằng cách lấy tổng thu nhập chịu thuế của các hoạt động, dự án được miễn, giảm quý nhân với (x) thuế suất thuế TNDN nhân với (x) tỷ lệ thuế TNDN được miễn (100%), giảm (50%).

Khi khai số thuế dự kiến miễn giảm, CSKD phải gửi kèm bản giải trình về: điều kiện được hưởng thuế suất ưu đãi và miễn, giảm; thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi; thời gian được miễn, giảm.

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [18] - Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm

Lưu ý

Người nộp thuế trong kỳ vừa có hoạt động kinh doanh được miễn thuế, vừa có hoạt động kinh doanh không được miễn thuế TNDN, nếu hạch toán riêng được thu nhập chịu thuế theo từng hoạt động hay không hạch toán riêng được thu nhập chịu thuế theo từng hoạt động, thì khi lập tờ khai thuế TNDN theo mẫu 01A/TNDN vẫn phải bù trừ TNCT tất cả các hoạt động với nhau và khi xác định TNCT để được tính miễn giảm thuế TNDN thì chỉ tiêu [18] phải phân bổ theo tỷ lệ doanh thu

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [18] - Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm_

Lưu ý

Riêng các DN tại Tp. Hồ Chí Minh, khi kê khai tạm nộp thuế TNDN quý đối với các doanh nghiệp được giảm 30% thuế TNDN và gia hạn nộp thuế TNDN theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC. Số thuế TNDN được giảm 30% theo quy định được kê khai vào chỉ tiêu mã số [18] của Tờ khai theo mẫu 01A/TNDN, đồng thời lập Bản phụ lục xác định số thuế TNDN được giảm 30% thuế TNDN và thời hạn nộp thuế được gia hạn theo mẫu ban hành kèm theo Công văn số 2987/CT-TTHT ngày 22/04/2009 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [19] - Thuế TNDN phải nộp trong kỳ

là số thuế TNDN tạm nộp trong kỳ

Cụ thể: Chỉ tiêu [19] = Chỉ tiêu [16] x Chỉ tiêu [17] - Chỉ tiêu [18].

VÍ DỤ

II/ HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

- Chỉ tiêu [10] - Doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ được xác định như chỉ tiêu [10] của Mẫu số 01A/TNDN nêu trên.

- Chỉ tiêu [11] - Doanh thu thực tế theo thuế suất chung là tổng doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế của các hoạt động chịu thuế suất thuế TNDN chung.

- Chỉ tiêu [12] - Doanh thu của dự án theo thuế suất ưu đãi là tổng doanh thu thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế của các dự án đủ điều kiện được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi.

VÍ DỤ

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

- Chỉ tiêu [13] - Tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu

Công thức tính cụ thể như sau:

Tỷ lệ TNCT trên doanh thu	=	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN ---------- Tổng doanh thu	X	100%

VÍ DỤ

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Trong đó:

+ Tổng thu nhập chịu thuế TNDN: Căn cứ trên Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước, cơ sở kinh doanh xác định tổng thu nhập chịu thuế TNDN bằng tổng thu nhập chịu thuế TNDN chưa trừ chuyển lỗ.

+ Tổng doanh thu: số liệu để tính chỉ tiêu này được lấy từ Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước và được xác định bằng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ trừ đi (-) các khoản giảm trừ doanh thu cộng với (+) doanh thu hoạt động tài chính cộng với (+) thu nhập khác.

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Xác định tỷ lệ thu nhập một số trường hợp cụ thể:

- *Trường hợp cơ sở kinh doanh năm trước bị lỗ không xác định được tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu*, CSKD căn cứ vào tình hình SXKD thực tế của kỳ tính thuế và dự kiến cả năm để xác định tỷ lệ TNDN tạm nộp quý (sau khi đã trừ số chuyển lỗ năm trước theo qui định). Đồng thời CSKD gửi cho cơ quan thuế Bản xác định tỷ lệ tạm nộp trong năm bao gồm các chỉ tiêu sau:

+ Tổng doanh thu dự kiến cả năm
+ Chi phí SXKD dự kiến cả năm
+ TNDN dự kiến cả năm
+ Số lỗ được chuyển trong năm
+ Dự kiến thu nhập chịu thuế cả năm
+ Tỷ lệ tạm nộp trong năm

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Xác định tỷ lệ thu nhập một số trường hợp cụ thể:

- *Trường hợp năm trước cơ sở kinh doanh có chuyển lỗ, năm nay vẫn còn chuyển lỗ tiếp* thì thu nhập chịu thuế TNDN để xác định tỷ lệ tạm nộp trong năm là Tổng thu nhập chịu thuế TNDN (đã trừ chuyển lỗ) và số liệu lấy từ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước.

- *Trường hợp năm trước cơ sở kinh doanh có chuyển lỗ, năm nay đã hết quyền chuyển lỗ* thì thu nhập chịu thuế TNDN để xác định tỷ lệ tạm nộp trong năm là Tổng thu nhập chịu thuế TNDN chưa trừ chuyển lỗ của năm trước

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Xác định tỷ lệ thu nhập một số trường hợp cụ thể:

- CSKD *có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (Đối với cơ sở không chuyên kinh doanh nhà, đất, kết cấu hạ tầng... trên đất):* Thuế TNDN kê khai tạm nộp hàng quý chỉ áp dụng cho thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh *(trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản)*

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Xác định tỷ lệ thu nhập một số trường hợp cụ thể:

- *Trường hợp cơ sở kinh doanh mới thành lập* căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của quý và dự kiến của cả năm để xác định tỷ lệ tạm nộp trong quý. Đồng thời CSKD gửi cho cơ quan thuế bản xác định tỷ lệ thu nhập tạm nộp bao gồm các chỉ tiêu sau:

+ Tổng doanh thu dự kiến cả năm
+ Chi phí SXKD dự kiến cả năm
+ TNDN dự kiến cả năm
+ Tỷ lệ tạm nộp trong năm .

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Xác định tỷ lệ thu nhập một số trường hợp cụ thể:

- *Trường hợp CSKD đã được thanh tra, kiểm tra* và tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu theo kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế khác với tỷ lệ CSKD đã kê khai, thì áp dụng theo kết quả thanh tra, kiểm tra.

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

Xác định tỷ lệ thu nhập một số trường hợp cụ thể:

+ Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong 6 tháng đầu năm có sự thay đổi lớn dẫn đến tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu của năm trước thì cơ sở kinh doanh phải điều chỉnh tỷ lệ tạm nộp của 2 quý cuối năm.

Hồ sơ điều chỉnh gồm:

* Công văn đề nghị điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp, lý do điều chỉnh, cách tính tỷ lệ điều chỉnh và

* Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm (nếu có).

Công văn giải trình chỉ cần gửi 1 lần kèm theo Bản xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III.

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

- Chỉ tiêu [14] - Thuế suất chung

là mức thuế suất phổ thông (25%) áp dụng đối với các hoạt động không được hưởng thuế suất ưu đãi.

- Chỉ tiêu [15] - Thuế suất ưu đãi

là mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi đối với các dự án đầu tư thực tế đạt các điều kiện được hưởng ưu đãi theo qui định của pháp luật: 20%, 15% và 10%

Trường hợp NNT được hưởng nhiều thuế suất thuế TNDN ưu đãi:

Clich chuột vào ô được hưởng nhiều thuế suất ưu đãi trên tờ khai, đồng thời tại chỉ tiêu [15] trên tờ khai ghi tất cả các thuế suất ưu đãi.

VÍ DỤ

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

- Chỉ tiêu [16] - Thuế TNDN phát sinh trong kỳ
số liệu lấy từ chỉ tiêu [17] + [18].

- Chỉ tiêu [17] - Thuế TNDN tính theo thuế suất chung
số liệu lấy từ chỉ tiêu: [11] x [13] x [14].

- Chỉ tiêu [18] - Thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi
số liệu lấy từ chỉ tiêu: [12] x [13] x [15].
Trường hợp CSKD được hưởng nhiều thuế suất thuế TNDN ưu đãi:
Tính riêng thuế TNDN theo tỷ lệ TNCT trên doanh thu của năm trước cho từng thuế suất ưu đãi, sau đó tổng hợp ghi chỉ tiêu [18].

VÍ DỤ

2- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01B/TNDN

- **Chỉ tiêu [19]** - Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm được xác định căn cứ vào điều kiện thực tế cơ sở kinh doanh đạt được trong quý và bằng thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi (chỉ tiêu [18]) nhân với tỷ lệ thuế TNDN được miễn (100%), giảm (50%).
- **Chỉ tiêu [20]** - Thuế TNDN phải nộp

số liệu lấy từ chỉ tiêu: [16] - [19]

VÍ DỤ

1- Tờ khai thuế TNDN tạm tính - Mẫu 01A/TNDN

- Chỉ tiêu [19] - Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm

Lưu ý

Riêng các DN tại Tp. Hồ Chí Minh, khi kê khai tạm nộp thuế TNDN quý đối với các doanh nghiệp được giảm 30% thuế TNDN và gia hạn nộp thuế TNDN theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC. Số thuế TNDN được giảm 30% theo quy định được kê khai vào chỉ tiêu mã số [19] của Tờ khai theo mẫu 01B/TNDN, đồng thời lập Bản phụ lục xác định số thuế TNDN được giảm 30% thuế TNDN và thời hạn nộp thuế được gia hạn theo mẫu ban hành kèm theo Công văn số 2987/CT-TTHT ngày 22/04/2009 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh

VÍ DỤ

3- Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất - Mẫu 01-1/TNDN

Trường hợp người nộp thuế thường xuyên có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoài việc kê khai Tờ khai thuế TNDN tạm tính theo quý *(Mẫu số: 01A/TNDN hoặc mẫu số 01B/TNDN)* người nộp thuế còn phải khai và gửi kèm Phụ lục: Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất theo mẫu 01-1/TNDN

3- Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất - Mẫu 01-1/TNDN

Cách xác định các chỉ tiêu trong Phụ lục:

- **Chỉ tiêu (1):** Ghi thứ tự phát sinh theo thứ tự từ 1, 2, 3, ...
- **Chỉ tiêu (2**): Ghi cụ thể số và ký hiệu hóa đơn
- **Chỉ tiêu (3):** Ghi theo ngày ghi trên hóa đơn phát hành.
- **Chỉ tiêu (4):**

+ Đối với người nhận chuyển quyền là cơ sở kinh doanh: Ghi rõ tên, địa chỉ, mã số thuế.

+ Đối với người nhận chuyển quyền là tổ chức, cá nhân không kinh doanh: Ghi rõ tên, địa chỉ, quyết định thành lập (đối với tổ chức) hoặc số chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

- **Chỉ tiêu (5**): Ghi cụ thể địa chỉ lô đất chuyển quyền theo hợp đồng.

3- Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất - Mẫu 01-1/TNDN

Cách xác định các chỉ tiêu trong Phụ lục:

- **Chỉ tiêu (6)**: Ghi tổng số diện tích đất (m2) chuyển quyền theo hợp đồng.
- **Chỉ tiêu (7):** Ghi đơn giá thực tế của 1m2 đất chuyển quyền theo hợp đồng hoặc giá trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất.
- **Chỉ tiêu (8)** = Chỉ tiêu (6) × chỉ tiêu (7): Ghi theo giá trị chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất theo hợp đồng
- **Chỉ tiêu (9):** Ghi theo giá 1m2 đất chuyển quyền theo đơn giá do UBND cấp tỉnh quy định
- **Chỉ tiêu (10)** = Chỉ tiêu (6) × chỉ tiêu (9): Ghi giá trị chuyển quyền theo giá UBND cấp tỉnh quy định